

Số: **566** /GCN-BCT

Hà Nội, ngày **20** tháng 3 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*  
*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*  
*Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*  
*Xét đề nghị của Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:*

1. Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin.

- Địa chỉ: Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thành Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ đơn vị thực hiện hoạt động chứng nhận (Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp): Tiểu khu Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 0203.6557919.

- E-mail: phongthinghiem055@gmail.com.

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực chứng nhận các sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này*).

2. Số đăng ký: 03.19.CN.

3. Giấy chứng nhận này được cấp lần ba, thay thế các Giấy chứng nhận số 2742/GCN-BCT ngày 06 tháng 9 năm 2019, Giấy chứng nhận số 2455/GCN-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Giấy chứng nhận này có thời hạn hiệu lực đến ngày 05 tháng 9 năm 2024 kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ KH&CN (để biết);
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Các Cục: ATMT, HC;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Sinh Nhật Tân**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN**  
**CHẤT THUỐC NỔ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số **566** /GCN-BCT ngày **20** tháng 3 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu phục vụ chứng nhận	Phương thức chứng nhận
1.	Thuốc nổ ANFO	QCVN 04:2012/BCT; TTVLN/QTCN/01*	Phương thức 5, 7
2.	Thuốc nổ ANFO chịu nước	QCVN 12- 9:2022/BCT; TTVLN/QTCN/01	Phương thức 5, 7
3.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	QCVN 05:2012/BCT; Thông tư số 31/2020/TT-BCT; TTVLN/QTCN/02	Phương thức 5, 7
4.	Thuốc nổ Amonit AD1	QCVN 07:2015/BCT TTVLN/QTCN/10	Phương thức 7
5.	Các loại thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có khí nổ	QCVN 06:2020/BCT; TTVLN/QTCN/03	Phương thức 5, 7
6.	Thuốc nổ nhũ tương an toàn dùng cho mỏ hầm lò có độ thoát khí mê tan siêu hạng	QCVN 05:2020/BCT; TTVLN/QTCN/03	Phương thức 5, 7
7.	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	QCVN 04:2020/BCT; TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5, 7
8.	Thuốc nổ nhũ tương tạo biên dùng cho lộ thiên và mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ	Thông tư số 31/2020/TT-BCT; TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5, 7
9.	Thuốc nổ nhũ tương năng lượng cao dùng cho lộ thiên	QCVN 03:2020/BCT; TTVLN/QTCN/04	Phương thức 5, 7
10.	Thuốc nổ nhũ tương rời	QCVN 12- 10:2022/BCT; TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5, 7
11.	Thuốc nổ nhũ tương rời bao gói	QCVN 12- 2:2021/BCT; TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5, 7
12.	Thuốc nổ TNP1	QCVN 12- 1:2021/BCT; TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5, 7
13.	Thuốc nổ bột không có TNT dùng cho lộ thiên	QCVN 12- 4:2021/BCT; TTVLN/QTCN/13	Phương thức 5, 7

TT	Tên sản phẩm chứng nhận	Quy chuẩn, Tài liệu phục vụ chứng nhận	Phương thức chứng nhận
14.	Thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT)	QCVN 12-12:2022/BCT; TTVLN/QTCN/14	Phương thức 5, 7
15.	Thuốc nổ Pentrit (TEN)	QCVN 16:2012/BCT	Phương thức 7
16.	Các loại kíp nổ điện	QCVN 02:2015/BCT Phụ lục I-Thông tư số 31/2020/TT-BCT TTVLN/QTCN/05	Phương thức 7
17.	Kíp nổ đốt số 8	QCVN 03:2015/BCT TTVLN/QTCN/06	Phương thức 7
18.	Kíp nổ vi sai phi điện và kíp nổ vi sai phi điện an toàn	QCVN 07:2012/BCT; QCVN 12-5:2022/BCT; QCVN 12-6:2022/BCT; Thông tư số 31/2020/TT-BCT; TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5, 7
19.	Dây dẫn tín hiệu nổ	QCVN 06:2012/BCT; TTVLN/QTCN/07	Phương thức 5, 7
20.	Dây nổ thường	QCVN 12-7:2022/BCT; TTVLN/QTCN/08	Phương thức 5, 7
21.	Các loại dây nổ chịu nước	QCVN 04:2015/BCT; Phụ lục 1-Thông tư số 31/2020/TT-BCT; TTVLN/QTCN/08	Phương thức 7
22.	Dây cháy chậm công nghiệp	QCVN 06:2015/BCT; TTVLN/QTCN/09	Phương thức 7
23.	Môi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp	QCVN 08:2015/BCT; TTVLN/QTCN/11	Phương thức 7
24.	Amoni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO	QCVN 03:2012/BCT; TTVLN/QTCN/12	Phương thức 5, 7
25.	Amoni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ nhũ tương	QCVN 05:2015/BCT; TTVLN/QTCN/12	Phương thức 7

*TTVLN/QTCN/xx: Quy trình chứng nhận của Chi nhánh Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ - Vinacomin, Trung tâm Vật liệu nổ công nghiệp.*